

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2022/HS-ST
Ngày 31/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến; ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Thuần Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2022/TLST-HS ngày 17/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 20/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu K; sinh ngày: 14/4/1991; sinh quán: xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đường Thị Lan H; con: 01 đứa, sinh năm 2019; tiền án: Ngày 26/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 09/2019 ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình. Ngày 04/5/2020, bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 09/2019 ngày 26/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Bình, buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 tháng tù, tại bản án số 06/2020, đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần dân sự, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2022; Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Đình K, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 04, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1980; Địa chỉ: TDP 08, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn P, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/12/2021, Nguyễn Hữu K, sinh ngày 14/4/1991, trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản) nhờ anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1987, là người cùng thôn chở đi mua sữa cho con. Một lúc sau anh Nguyễn Huy H điều khiển xe mô tô BKS 38F7-3688 đến gặp K thì K điều khiển xe mô tô chở anh H cùng đi. Khi đi đến khu vực cầu Đen, thuộc thôn 04, xã H thì K dừng xe lại và bảo với anh H “Để em vô coi anh An có ở nhà không”. Sau đó K đi vào nhà ông Trần Đình K để tìm gặp anh A. Do không có ai ở nhà, phát hiện có 01 chiếc điện thoại Oppo A3s, đang sạc pin ở đầu giường nên K đã lén lút lấy chiếc điện thoại, bỏ vào túi quần, rồi đi ra ngoài đường. K tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi đến nhà anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, trú tại thôn P, xã G, huyện H cầm cố chiếc điện thoại vừa lấy trộm được với giá 200.000đ.

Tại kết luận số 35/2021/KLĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện H ngày 24/12/2021 đã xác định: 01 chiếc điện thoại Oppo A3s, trị giá: 950.000đ.

Về vật chứng: 01 chiếc điện thoại Oppo A3s, số IMEI 1 865566043134554, số IMEI 2 865566043134547; 01 chiếc xe mô tô Haesun, màu nâu, số khung 005547, số máy: 005548 xe mô tô thu của Nguyễn Huy H. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Đình K đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HK ngày 06/5/2022 của Viện trưởng VKSND huyện H truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Hữu K đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung trên. Bị cáo không kêu oan, không tranh luận gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1

Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn án phí cho bị cáo thuộc hộ nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu K đã tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 03/12/2021 Nguyễn Hữu K lợi dụng khi không có ai ở nhà đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại Oppo A3s, trị giá 950.000đ của ông Trần Đình K. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo K lấy trộm dưới 2.000.000đ, nhưng do tại thời điểm bị bắt thì Nguyễn Hữu K đang có tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cáo trạng số: 19/CT-VKS-HK ngày 06/5/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo, được chính quyền địa phương xác nhận; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo Nguyễn Hữu K đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử đều về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp, là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Trong vụ án này có Nguyễn Huy H đi cùng Nguyễn Hữu K, tuy nhiên H không biết K trộm cắp tài sản; Nguyễn Văn Đ là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động và đưa cho K 200.000 đồng, tuy nhiên Đ không biết đây là tài sản do K trộm cắp mà có. Vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Nguyễn Huy H và Nguyễn Văn Đ.

[8] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, mức hình phạt và án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu K thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật; khoản 2 Điều 47 Hình sự. Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu K phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu K 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.
3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- THA Hình sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Phú